

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 883/QĐ - ĐHNH ngày 04 tháng 5 năm 2022
của P.Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)

Ngành đào tạo: **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
(Management Information Systems)

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Mã số: **7340405**

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm đối với xã hội; có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết về công nghệ thông tin và kinh tế, quản lý; có năng lực sáng tạo, cập nhật và ứng dụng hệ thống thông tin mới nhất vào quản trị kinh doanh các doanh nghiệp một cách hiệu quả trong thời đại kỹ thuật số.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

2.1. Chuẩn đầu ra đối với chương trình

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật	3
PLO2	Khả năng làm việc độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện	3
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	3
PLO4	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	3

PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với ngành HTTTQL	3
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành HTTTQL	4
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành HTTTQL	4
PLO8	Khả năng ứng dụng kỹ thuật và công cụ hiện đại cho thực hành kỹ thuật và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành HTTTQL.	4

2.1. Chuẩn đầu ra đối với mỗi Môn học/học phần

- Tất cả các Môn học/Học phần có trong chương trình đều có đề cương chi tiết đầy đủ, được trình bày theo mẫu quy định và thể hiện rõ được sự đóng góp cụ thể với chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin Quản lý.
- Các học phần được thiết kế trong chương trình dạy học cũng có chuẩn đầu ra học phần cụ thể. Chuẩn đầu ra của mỗi học phần là những mục tiêu cụ thể của học phần, là kết quả của học phần mà người học có thể đạt được sau khi kết thúc học phần.
- Trong đề cương chi tiết mỗi học phần đều có ma trận thể hiện mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy, hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra học phần, ma trận được thiết kế phù hợp, thể hiện rõ từng chương mục của học phần đạt được chuẩn đầu ra cụ thể nào về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Mỗi mục trong nội dung học phần đều đạt được ít nhất một trong những chuẩn đầu ra cụ thể của học phần, qua đó thể hiện được sự gắn kết giữa các nội dung giảng dạy và đóng góp của từng chương mục nhằm đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo.

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
1	Triết học Mác - Lênin / Marxist -	Tóm tắt được lịch sử hình thành, đối tượng, phương pháp nghiên	CLO1	2	PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
	Leninist Philosophy	cứu và xác định vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.			
		Giải thích được cơ sở khoa học của việc Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO2	2	PLO1
		Hình thành phương pháp luận biện chứng duy vật để so sánh, giải thích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đặt ra ở thực tiễn trong nước và quốc tế	CLO3	2	PLO1, PLO2
		Nắm bắt vào thảo luận theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học	CLO4	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Nhận thức đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, ý thức được trách nhiệm công dân, chủ động, tự tin, bản lĩnh, có ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	CLO5	2	PLO1 PLO3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Marxist-Leninist Political Economics	Tóm tắt được lịch sử hình thành và giải thích được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác - Lênin	CLO1	2	PLO1
		Giải thích được những kiến thức của KTCT Mác – Lênin về nền sản xuất hàng hóa, giá trị, giá trị thặng dư và sự vận động của nó trong các giai đoạn của chủ nghĩa tư bản.	CLO2	2	PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Giải thích và cho ví dụ được những quy luật cơ bản về kinh tế thị trường trong giai đoạn hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO3	2	PLO1, PLO2
		Giải thích được cơ sở khoa học của KTCT Mác Lênin trong mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong chiến lược công nghiệp hóa hiện đại hóa và chính sách hội nhập kinh tế quốc tế	CLO4	2	PLO1, PLO2
		Nắm bắt và thảo luận theo nhóm các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đặt ra ở thực tiễn trong nước và quốc tế	CLO5	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Khẳng định thái độ đúng đắn trong việc nhận thức, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam	CLO6	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Nắm được trách nhiệm công dân, biểu lộ tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	CLO7	2	PLO3
3	Chủ nghĩa xã hội / Scientific Socialism	Giải thích được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	CLO1	2	PLO1
		Diễn tả được những nội dung cơ bản, những phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	CLO2	2	PLO1
		Diễn tả được những nội dung cơ bản, những phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học.	CLO3	2	PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Nhận định và suy luận ra những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	CLO4	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Bày tỏ sự tin tưởng vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO5	2	PLO3
4	Lịch sử Đảng / History of Vietnamese Communist Party	Nhận diện được lịch sử hình thành, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Tóm tắt quá trình thành lập Đảng, ý nghĩa lịch sử về sự ra đời của Đảng.	CLO1	2	PLO1
		Khái quát hóa và giải thích nội dung quá trình hình thành và phát triển đường lối lãnh đạo của Đảng trong từ năm 1930 đến năm 2018	CLO2	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Giải thích và thảo luận các đường lối, chủ trương của Đảng trên các lĩnh vực: công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chính trị, văn hóa xã hội, đối ngoại.	CLO3	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Sử dụng được tài liệu liên quan đến môn học và phân tích được nội dung của các vấn đề liên quan đến môn học.	CLO4	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Hoàn thành làm việc nhóm theo sự chỉ dẫn để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học	CLO5	2	PLO1, PLO2, PLO3

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
5		Khẳng định thái độ đúng đắn trong việc nhận thức, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam	CLO6	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Nắm được trách nhiệm công dân, biểu lộ tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	CLO7	2	PLO3
	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh's Ideology	Nhận diện được đối tượng 2 phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và trình bày lại cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ lịch sử	CLO1	2	PLO1
		Giải thích và chứng minh nội dung các quan điểm, lý luận của Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam	CLO2	2	PLO1, PLO2
		Giải thích và chứng minh nội dung các quan điểm, lý luận của Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam	CLO3	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Thảo luận và rút ra ý nghĩa thực tiễn cũng như việc vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay	CLO4	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Sử dụng được tài liệu liên quan đến môn học và phân tích được nội dung của các vấn đề liên quan đến môn học	CLO5	2	PLO1, PLO2, PLO3

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Hoàn thành làm việc nhóm theo sự chỉ dẫn để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.	CLO6	2	PLO1, PLO2, PLO3
		Nắm được trách nhiệm công dân, biểu lộ tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	CLO7	2	PLO3
6	Giáo dục thể chất / Physical Education	Nắm vững kiến thức cơ bản của môn điền kinh. Cách phòng tránh chấn thương và hồi phục sau tập luyện	CLO1	1	PLO1, PLC02
		Thực hiện tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo yêu cầu của Bộ GDĐT. - Bài tập bật xa tại chỗ (cm) - Chạy 30m xuất phát cao (s)	CLO2	2	PLO1, PLC02
		Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly ngắn	CLO3	2	PLO1, PLO2
		Kỹ thuật chạy cự ly 60 (m)	CLO4	2	PLO1, PLC02
7	Giáo dục quốc phòng / Defense - Security Education	Nắm chắc các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần. Các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại.	CLO1	2	PLO1, PLO2
		Thành thạo điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQPAN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường.	CLO2	2	PLO1, PLO2

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Rèn luyện cho sinh viên về tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập.	CLO3	2	PLO1, PLO2
		Nắm chắc các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần, các chế độ nề nếp chính quy. Thuần thục cách bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại.	CLO4	3	PLO3
8	Toán cao cấp 1 / Advanced Mathematic 1	Biết cách tìm định thức, biện luận hạng và tìm ma trận nghịch đảo.	CLO1	3	PLO1, PLO2
		Biết cách tìm nghiệm và biện luận số nghiệm số của một hệ phương trình tuyến tính tổng quát, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất và hệ Cramer dựa vào kiến thức về ma trận và định thức.	CLO2	3	PLO1, PLO2
		Hiểu và phân biệt các khái niệm không gian vector, độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, không gian con, cơ sở, số chiều, tọa độ của vector.	CLO3	3	PLO1, PLO2
		Biết cách giải các bài toán liên quan đến các khái niệm hệ vector độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, không gian, cơ sở, số chiều, tọa độ của một vector	CLO4	3	PLO1, PLO2
		Trình bày được khái niệm, hiểu được ý nghĩa và biết cách tính được giá trị riêng, vector riêng.	CLO5	3	
		Biết cách chéo hóa ma trận.	CLO6	3	PLO1, PLO2

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Biết cách xác định dấu của dạng toàn phương.	CLO7	3	PLO1, PLO2
		Biết sử dụng máy tính bỏ túi.	CLO8	3	PLO1
		Vận dụng được các kiến thức trong việc giải quyết một số bài toán trong kinh tế.	CLO9	3	PLO1, PLO2, PLO6
9	Toán cao cấp 2 / Advanced Mathematic 2	Biết cách tính giới hạn và xét tính liên tục của một hàm số	CLO1	3	PLO1
		Vận dụng được ý nghĩa của đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và đạo hàm riêng, vi phân toàn phần hàm số nhiều biến vào các tình huống trong kinh tế	CLO2	3	PLO1
		Hiểu ý nghĩa của tích phân xác định, tích phân suy rộng. Biết được những ứng dụng cơ bản của tích phân trong phân tích kinh tế	CLO3	3	PLO1
		Biết cách sử dụng phần mềm Maple để giải quyết các bài toán trong kinh tế	CLO4	3	PLO2, PLO6
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán / Probability and Statistics	Diễn đạt các tính huống, có khả năng giải bài toán trong xác suất và bài toán trong thống kê cơ bản	CLO1	2	PLO1, PLO2
		Xây dựng các bài toán trong xác suất và mô hình hóa theo ngôn ngữ thống kê. Áp dụng các phương pháp thống kê phân tích dữ liệu	CLO2	3	PLO1, PLO2
		Thiết lập quy trình giải các bài toán xác suất và thống kê trong thực tế.	CLO3	3	PLO1, PLO2, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Sử dụng Excel hoặc R trong giải các bài toán thống kê	CLO4	3	PLO1, PLO2, PLO6
		Phân tích và diễn giải kết quả tính toán cho các bài toán xác suất và nêu được ý nghĩa của từng bài toán thống kê cụ thể	CLO5	3	PLO1, PLO2, PLO6
11	Pháp luật đại cương / General Law	Nhận biết được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; về Nhà nước và pháp luật Việt Nam; về cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với quan hệ xã hội; về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật.	CLO2	1	PLO1
		Giải thích được các hiện tượng nhà nước và pháp luật	CLO3	1	PLO2
		Vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để giải quyết được các tình huống về nhà nước và pháp luật trong cuộc sống. Có thái độ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.	CLO4	3	PLO6
12a	Lý thuyết tài chính - tiền tệ / Financial and Monetary Theory	Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về tiền tệ và hệ thống tài chính. Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm để làm rõ các vấn đề về lý thuyết tiền tệ và hệ thống tài chính.	CLO1	2	PLO3, PLO6
		Hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, vai trò của hệ thống định chế tài chính trung gian, trong đó tập trung vào ngân hàng thương mại.	CLO2	3	PLO3, PLO6, PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Áp dụng những kiến thức trên trong việc liên hệ và phân tích những tình huống thực tiễn. Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm để làm rõ các vấn đề trên.			
		Hiểu được những lý luận cơ bản về lưu thông tiền tệ như: Ngân hàng Trung ương, Cung - Cầu tiền tệ, lạm phát, chính sách tiền tệ. Ứng dụng các kiến thức trên để phân tích thực tiễn về NHTW, cung cầu tiền tệ, lạm phát, chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế. Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm để làm rõ các vấn đề trên.	CLO3	4	PLO3, PLO6, PLO8
12b	Kế toán quản trị 1 / Management Accounting 1	Nhận định các kiến thức cơ bản, nền tảng về kế toán quản trị	CLO1	2	PLO5, PLO6, PLO8
		Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong các tình huống ra quyết định	CLO2	4	PLO6, PLO8
		Thực hành lập dự toán ngân sách Thực hành đánh giá thành quả các trung tâm trách nhiệm Thực hành định giá bán sản phẩm	CLO3	4	PLO6, PLO8
		Phân tích thông tin thích hợp trong các tình huống cụ thể để đưa ra quyết định trong kinh doanh	CLO4	4	PLO6, PLO8
12c	Quản trị marketing / Marketing	Hiểu các khái niệm: chiến lược marketing, giá trị cốt lõi, lợi thế cạnh tranh, thị trường mục tiêu,	CLO1	2	PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
	Management	định vị, bộ công cụ marketing mở rộng (5Ps, 7Ps), phân tích và đánh giá lại môi trường marketing			
		Giải thích quy trình quản trị marketing tổng quát	CLO2	2	PLO6
		Phân tích mối quan hệ giữa chiến lược marketing với chiến lược tổng quát của doanh nghiệp	CLO3	4	PLO6
		Phân tích dựa trên các cơ sở khoa học khi xây dựng hoạt động quản marketing cho một doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể.	CLO4	4	PLO6
		Xây dựng chiến lược marketing chính (gồm cả các kế hoạch hành động chi tiết) và chiến lược dự phòng phù hợp cho một doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể	CLO5	4	PLO6
		Xây dựng kế hoạch marketing cho doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể	CLO6	4	PLO6
		Xây dựng kế hoạch marketing cho doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể	CLO7	4	PLO7
		Giải thích làm sáng tỏ các phát kiến khi tham gia trong nhóm chuyên gia thiết lập tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và mục tiêu cho doanh nghiệp.	CLO8	3	PLO3
12d	Trực quan hoá dữ liệu / Data Visualization	Hiểu và diễn giải được các khái niệm cơ bản về trực quan hóa dữ liệu, kiểu dữ liệu, các loại biểu đồ	CLO1	2	PLO1, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Áp dụng các nguyên tắc vào việc trực quan trực quan hóa dữ liệu	CLO2	3	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6
		Sử dụng các phần mềm trực quan hóa dữ liệu	CLO3	3	PLO3, PLO6
13	Kinh tế học vi mô / Microeconomics	Hiểu và phân biệt được các - khái niệm cơ bản trong kinh tế học nói chung và kinh tế vi mô nói riêng; giới thiệu được 10 nguyên lý kinh tế học cũng như các phương pháp nghiên cứu kinh tế học. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập.	CLO1	3	PLO1, PLO4
		Hiểu được những lý thuyết liên quan đến cung và cầu. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định giá và sản lượng cân bằng; tính toán thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và tổng thặng dư của thị trường). Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO2	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Diễn giải được khái niệm cũng như ý nghĩa của độ co giãn và sử dụng những kiến thức về độ co giãn để giải thích phản ứng của người tiêu dùng cũng như doanh nghiệp khi các yếu tố tác động đến cầu và cung thay đổi. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định sự thay đổi, thực hiện	CLO3	3	PLO1, PLO3, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (tính toán độ co giãn của cung) Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập			
		Biết được các chính sách mà các chính phủ thường sử dụng để can thiệp vào thị trường cũng như phân tích được tác động của các chính sách đó. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định sự thay đổi trong giá và sản lượng cân bằng cũng như thay đổi trong phúc lợi xã hội khi chính phủ thực thi các chính sách can thiệp vào thị trường). Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO4	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Ghi nhớ được các khái niệm, các triết lý; vận dụng được các công cụ, các mô hình để phân tích sự lựa chọn của người tiêu dùng. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định phương án lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng) Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO5	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Hiểu và giải thích được các lý thuyết liên quan đến sản xuất và chi phí. Thực hiện tìm kiếm thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (tính toán các loại chi phí khác	CLO6	3	PLO1, PLO3, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		nhau; xác định phương án sản xuất tối ưu). Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập			
		Hiểu được các đặc điểm của cấu trúc thị trường cạnh tranh hoàn hảo cũng như phân tích được hành vi của các doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn và dài hạn. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định sản lượng sản xuất của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo để tối đa hóa lợi nhuận hoặc tối thiểu hóa lỗ) Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO7	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Hiểu được lý do tồn tại độc quyền; cách thức định giá trên thị trường độc quyền hoàn toàn cũng như các chính sách mà chính phủ can thiệp để kiểm soát độc quyền. Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vi mô (xác định sản lượng và giá bán của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn) Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO8	2	PLO1, PLO3, PLO4
		Giải thích được đặc điểm của cấu trúc thị trường cạnh tranh độc quyền, doanh nghiệp cạnh tranh độc quyền, thị trường độc quyền nhóm và doanh nghiệp độc quyền	CLO9	2	PLO1, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		nhóm. Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập			
14	Kinh tế học vĩ mô / Macroeconomics	Xây dựng được các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản; phân loại được kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô; chỉ rõ phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô	CLO1	3	PLO1
		Xây dựng được các khái niệm liên quan đến dữ liệu kinh tế vĩ mô (thu nhập quốc gia, chi phí sinh hoạt); xác định rõ các thành phần của thu nhập quốc gia, các vấn đề nảy sinh trong đo lường chi phí sinh hoạt	CLO2	3	PLO1
		Chứng minh vai trò của năng suất; xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất; chỉ rõ các	CLO3	3	PLO1
		Xây dựng các khái niệm liên quan đến hệ thống tiền tệ và ngân hàng; chỉ rõ quá trình tạo tiền của hệ thống ngân hàng; áp dụng các kiến thức liên quan đến cung tiền. Cầu tiền trên thị trường tiền tệ để phân tích tác động của sự thay đổi lượng cung tiền đến nền kinh tế.	CLO4	3	PLO1
		Xây dựng các khái niệm, chỉ rõ tính chất của đường tổng cầu và tổng cung; áp dụng mô hình AS-AD để giải thích tác động của sự dịch chuyển tổng cầu và tổng cung đến giá cả và sản lượng trong ngắn hạn và dài hạn.	CLO5	3	PLO1
		Xây dựng các khái niệm về chính sách tài khóa và chính sách tiền	CLO6	3	PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		tệ, xác định rõ các công cụ của hai chính sách này; chỉ rõ tác động của các chính sách tài khóa và tiền tệ đến các biến số vĩ mô của nền kinh tế			
		Xây dựng các khái niệm, phân loại lạm phát, thất nghiệp; xác định rõ các nguyên nhân gây ra lạm phát, thất nghiệp; chỉ rõ tác động của lạm phát, thất nghiệp đến nền kinh tế; xác định các biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến lạm phát và thất nghiệp.	CLO7	3	PLO1
		Xây dựng các khái niệm cơ bản liên quan đến nền kinh tế mở; tập hợp các lý thuyết kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở; chỉ rõ cách thức các chính sách và các sự kiện tác động đến nền kinh tế mở.	CLO8	3	PLO1
		Thực hiện tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô (liên quan đến sản lượng quốc gia và chi phí sinh hoạt, năng suất và tăng trưởng kinh tế, hệ thống tiền tệ - ngân hàng, lạm phát và thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán).	CLO9	3	PLO1, PLO2
		Tích cực và chủ động trong các hoạt động học tập	CLO10	2	PLO4
15	Nguyên lý kế toán / Principles of Accounting	Sử dụng các kiến thức cơ bản về kế toán để thực hiện quy trình kế toán doanh nghiệp	CLO1	3	PLO1
		Tóm tắt được Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành áp dụng trong kế	CLO2	2	PLO5

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		toán doanh nghiệp.			
		Giải thích được các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế (tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, kinh tế quốc tế) có liên quan đến kế toán.	CLO3	2	PLO6
16	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý / Introduction to Management Information Systems	Hiểu và diễn giải được các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý với các hoạt động kinh doanh trong các tổ chức	CLO1	1,2	PLO1, PLO6
		Chủ động và tích cực trong học tập và nghiên cứu các vấn đề liên quan tới ngành hệ thống thông tin quản lý	CLO2	2	PLO4, PLO8
		Vận dụng các kiến thức cơ bản vào việc quản lý các hệ thống thông tin với các chuyên ngành có liên quan	CLO3	2	PLO4, PLO8
		Chuyên cần, trung thực trong học tập môn học	CLO4	2	PLO5
17	Quản trị học / Fundamental of Management	Diễn giải các khái niệm: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, các cấp bậc quản trị, môi trường quản trị, các chức năng quản trị, các kỹ năng của nhà quản trị.	CLO1	2	PLO1
		Giải thích, nhận thức được vai trò của công tác quản trị đối với tổ chức, vai trò của các cấp bậc quản trị, mối tương quan giữa các chức năng quản trị.	CLO1	2	PLO1
		Thảo luận về những ưu điểm, nhược điểm của các trường phái quản trị, vai trò của nhà quản trị	CLO2	2	PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		trong tổ chức, thách thức đối với nhà quản trị trong bối cảnh hiện nay			
		Nhận diện các yếu tố môi trường của một doanh nghiệp hoạt động trong một ngành công nghiệp cụ thể, những thách thức đối với nhà quản trị trong thế kỷ 21	CLO3	3	PLO1
		Thảo luận tình huống quản trị, lập luận và đề xuất các giải pháp	CLO4	3	PLO4
		Tích cực đóng góp các phát kiến khi tham gia trong nhóm chuyên môn hoặc với vai trò cá nhân để giải quyết các tình huống trong phạm vi môn học cũng như những tình huống được các thành viên trong lớp học nêu ra, những vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy và học tập.	CLO5	3	PLO3, PLO4
18	Hệ thống thông tin quản lý / Management Information Systems	Trình bày cách thức các hệ thống thông tin giúp doanh nghiệp phát triển chiến lược cạnh tranh.	CLO1	3	PLO1, PLO6
		Trình bày các ứng dụng hệ thống thông tin cốt lõi các tổ chức hiện đang dùng để nâng cao tính ưu việt về vận hành và việc ra quyết định.	CLO2	3	PLO1, PLO6
		Trình bày các vấn đề về đạo đức, nghề nghiệp gây ra bởi việc sử dụng rộng rãi hệ thống thông tin	CLO3	3	PLO1, PLO7
		Giải thích được ảnh hưởng toàn cục của hệ thống thông tin mạng xã hội đối với chiến lược của tổ chức	CLO4	3	PLO6, PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
19	Nguyên lý Marketing / Principles of Marketing	Hoàn thành học phần, sinh viên ghi nhớ được các từ chuyên ngành trong marketing, định nghĩa được các thuật ngữ chuyên ngành	CLO1		PLO1
		Hoàn thành học phần, sinh viên giải thích được khái niệm, vai trò, bản chất của marketing đồng thời hiểu được quá trình lãnh đạo đối với cá nhân/nhóm làm việc trong tổ chức kinh doanh	CLO2	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần, sinh viên vận dụng kiến thức về môi trường marketing, hành vi khách hàng, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường và định vị và tổ hợp marketing- mix để thực hành đề xuất kế hoạch marketing	CLO3	3	PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần, sinh viên phân tích chiến lược xây dựng marketing - mix bao gồm: sản phẩm, giá, kênh phân phối và xúc tiến nhằm phục vụ khách hàng mục tiêu	CLO4	3	PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần, sinh viên đánh giá được một kế hoạch marketing, từ đó xây lựa chọn chiến lược marketing phù hợp	CLO5	3	PLO1, PLO3, PLO4
20	Kinh tế lượng / Econometrics	Hiểu được phương pháp ước lượng OLS	CLO1	2	PLO1
		Nắm vững phương pháp suy diễn thống kê và dự báo mô hình hồi qui	CLO2	3	PLO1, PLO2, PLO3, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Nắm vững phương pháp kiểm định và lựa chọn mô hình.	CLO3	3	PLO1, PLO2, PLO3, PLO6
		Có khả năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu để tìm ra mối quan hệ giữa các biến trong lĩnh vực kinh tế	CLO4	3	PLO1, PLO2, PLO6
		Có khả năng làm việc nhóm để phân tích dữ liệu	CLO5	3	PLO1, PLO2, PLO3, PLO6
21	Tin học ứng dụng / Applied Informatics	Sử dụng phần mềm MS Word để soạn thảo các văn bản yêu cầu chất lượng cao. Sử dụng phần mềm Excel để lập các bảng tính phức tạp, đòi hỏi nhiều kỹ thuật nâng cao cả về công thức tính toán, trình bày bảng tính, quản trị dữ liệu, vẽ và hiệu chỉnh một số biểu đồ chuyên dùng. Sử dụng phần mềm MS PowerPoint để thiết kế các slide trình chiếu đạt hiệu quả cao	CLO1	3	PLO3, PLO4
		Mô tả qui trình dự án, giải thích, sử dụng MS Project cùng các phần mềm quản lý dự án để thực hành tạo lịch biểu và quản lý nguồn lực dự án.	CLO2	2	PLO3, PLO4
		Giải thích phương pháp để giải quyết một số bài toán cơ bản trong phân tích kinh doanh, tài	CLO3	3	PLO7

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		chính và đầu tư, bao gồm: bài toán tìm phương án tối ưu, bài toán tiền gửi Tiền vay trả góp, bài toán điểm hòa vốn, bài toán phân tích độ nhạy. Sử dụng phần mềm MS Excel để giải quyết các bài toán nêu trên			
		Mô tả và giải thích một số vấn đề trong công việc xử lý và trực quan dữ liệu Sử dụng phần mềm MS Excel để thực hành công việc xử lý và trực quan dữ liệu	CLO4	3	PLO7
22	Logic ứng dụng trong kinh doanh / Applied Logic in Business	Mô tả các khái niệm về suy luận logic, lý thuyết tập hợp, đồ thị, quan hệ, hàm số, kỹ thuật mã hóa và giải mã	CLO1	2	PLO1, PLO2
		Thực hiện các tính toán về logic, lý thuyết tập hợp, đồ thị, quan hệ, hàm số, quan hệ truy hồi, kỹ thuật mã hóa và giải mã	CLO2	3	PLO1, PLO2
		Áp dụng các công cụ toán học trong cấu trúc rời rạc cho một số ứng dụng cụ thể	CLO3	3	PLO1, PLO7
23	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kinh tế - quản trị) / English for Economics and Management	Vận dụng kiến thức từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến kinh tế, kinh doanh, quản lý để hiểu được nội dung một bài đọc, hoặc nội dung người nước ngoài trình bày trong buổi họp, hội thảo, hội nghị sử dụng tiếng Anh.	CLO1	3	PLO3, PLO4
		Vận dụng kiến thức từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý	CLO2	3	PLO3, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		và cấu trúc ngữ pháp cần để thảo luận trao đổi thông tin, viết nội dung bài thuyết trình bằng tiếng Anh.			
		Xác định vai trò của cá nhân trong nhóm: tranh luận, phản bác, đồng tình với ý kiến của các thành viên trong nhóm để xử lý các bài tập (tình huống nhóm).	CLO3	3	PLO3, PLO4
24.1a	Thị trường tài chính và các định chế tài chính / Financial Markets and Institutions	Phân biệt các thành phần của hệ thống tài chính, các thị trường tài chính, các công cụ tài chính và các định chế tài chính	CLO1	2	PLO6; PLO7
		Diễn giải được phương pháp phát hành phù hợp cho từng loại công cụ tài chính	CLO2	2	PLO8
		Diễn giải được các phương thức giao dịch thứ cấp các công cụ tài chính	CLO3	2	PLO8
		Tóm tắt được các thông tin cập nhật về TTTC & các DCTC	CLO4	2	PLO6; PLO7
24.2a	Tài chính doanh nghiệp / Corporate Finance	Giải thích được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp, các quyết định quản trị tài chính; vận dụng mô hình tài chính liên quan giá trị tiền theo thời gian trong các quyết định tài chính doanh nghiệp; áp dụng lý thuyết về mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro trong việc đưa ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp; giải thích được các loại chi phí vốn, ý nghĩa của chi phí vốn bình quân.	CLO1	2	PLO6; PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Giải thích các mô hình lý thuyết về cơ cấu vốn; mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp; giải thích sự hình thành đòn bẩy trong doanh nghiệp và tác động của đòn bẩy đến lợi nhuận	CLO2	2	PLO6; PLO8
		Cẩn trọng trong việc thu thập dữ liệu tài chính, từ đó xác định rõ ràng, trung thực các thông tin tài chính của doanh nghiệp; có kỹ năng nhận định và xem xét việc đưa ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp	CLO3	3	PLO5
24b	Kế toán quản trị 2 / Management Accounting 2	Trình bày được đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành sản phẩm và quy trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	CLO1	3	PLO4, PLO5
		Vận dụng xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.	CLO2	3	PLO5, PLO6
		Thực hành xác định chi phí theo mức độ hoạt động.	CLO3	3	PLO4, PLO6
		Phân tích biến động chi phí	CLO4	4	PLO6
24.1c	Quản trị vận hành / Operation Management	Thảo luận các khái niệm cơ bản và vai trò của quản trị vận hành theo quan điểm hiện đại; Giải thích vai trò của công tác quản trị vận hành đối với tổ chức,	CLO1	2	PLO4, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		quá trình hình thành và những yếu tố ảnh hưởng đến năng suất của quá trình sản xuất: Thảo luận về mối tương quan giữa các công việc chính trong công tác quản trị vận hành. Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.			
		Thảo luận các cách thức để lựa chọn địa điểm sản xuất, các cách thức bố trí mặt bằng sản xuất trong điều kiện nhất định, điều phối sản xuất, quản trị hàng tồn kho, phương pháp dự báo sản lượng. Áp dụng lý thuyết để thực hành giải quyết các bài toán liên quan đến vấn đề điều phối sản xuất đạt tính hiệu quả và hữu hiệu cho quá trình sản xuất.	CLO2	3	PLO6
		Biết lắng nghe, suy xét và điều chỉnh trước các ý kiến phản biện về cách thức giải quyết các tình huống quản trị vận hành được các nhóm chuyên môn hoặc cá nhân trình bày	CLO3	3	PLO4, PLO6, PLO8
		Tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, nghiên cứu và viết báo cáo về quy trình một loại hình sản xuất	CLO4	3	PLO4, PLO6, PLO8
24.2c	Quản trị thương hiệu / Brand Management	Hoàn thành học phần, sinh viên ghi nhớ và giải thích được những khái niệm, thuật ngữ về thương hiệu, vai trò và tầm quan trọng	CLO1		PLO1

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		của quản trị thương hiệu trong kinh doanh đối với các nhà quản trị			
		Hoàn thành học phần, sinh viên Định hình và minh họa tiến trình xây dựng và quản trị thương hiệu như: thiết kế, duy trì, truyền thông, bảo vệ và khai thác giá trị tài sản thương hiệu.	CLO2	3	PLO1, PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần, sinh viên vận dụng những kiến thức môn học để khái quát được những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu cũng như am hiểu môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	CLO3	3	PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần sinh viên có thể Phân tích và chỉ ra nhiệm vụ và quy trình làm việc của nhóm, nhiệm vụ của các thành viên; xác định các mục tiêu cụ thể và lập kế hoạch hoạt động của nhóm để thực hiện các hoạt động xây dựng chiến lược thương hiệu	CLO4	3	PLO3, PLO4
		Hoàn thành học phần, sinh viên đánh giá và thiết lập Thiết lập chiến lược xây dựng thương hiệu phù hợp cho một doanh nghiệp/tổ chức hoạt động trong một ngành cụ thể	CLO5	3	PLO1, PLO3, PLO4
24d	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định / Data Warehouse and Decision Support	Giải thích các đặc tính của kho dữ liệu	CLO1	3	PLO2, PLO6
		Giải thích các hoạt động trong qui trình thực hiện dự án kho dữ liệu; nhận diện vấn đề phát triển	CLO2	3	PLO2, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
	Systems	kho dữ liệu qua tình huống			
		Trình bày hoạt động thiết kế kho dữ liệu theo mô hình dữ liệu đa chiều, từ đó áp dụng để thiết kế mô hình kho dữ liệu từ một số nguồn dữ liệu đã có.	CLO3	4	PLO2, PLO6, PLO8
		Trình bày các kỹ thuật tích hợp dữ liệu, sử dụng công cụ SSIS để giải quyết tình huống tích hợp dữ liệu từ một số nguồn dữ liệu đã có	CLO4	4	PLO2, PLO6, PLO8
		Phát biểu các khái niệm liên quan đến OLAP, phân biệt được MOLAP, ROLAP và HOLAP. Sử dụng công cụ SSAS để phân tích dữ liệu	CLO5	4	PLO2, PLO6, PLO8
		Giải thích quá trình ra quyết định, mô hình, thành phần hệ hỗ trợ ra quyết định	CLO6	3	PLO2, PLO6
		Thảo luận về các công nghệ và kỹ thuật ứng dụng trong hệ hỗ trợ ra quyết định	CLO7	3	PLO2, PLO6
		Thảo luận về những xu hướng mới của kho dữ liệu	CLO8	3	PLO2, PLO6
25	Cơ sở dữ liệu / Database Systems	Trình bày lại được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ thống hướng cơ sở dữ liệu, quy trình và các công cụ thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ, các loại cơ sở dữ liệu hiện đại.	CLO1	3 2	PLO4, PLO8
		Giải thích các kỹ thuật thiết kế và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng các ngôn ngữ dữ liệu trong định nghĩa, thao tác và truy	CLO2	3 3	PLO4, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		vấn dữ liệu.			
		Làm việc cá nhân và làm việc nhóm, xây dựng được cơ sở dữ liệu đối với ứng dụng quản lý đơn giản, giúp hình thành tư duy, phong cách và kỹ năng phát triển cơ sở dữ liệu.	CLO3	3 3	PLO6, PLO8
26	Cơ sở lập trình / Fundamentals of Programming	Trình bày lại được các kiến thức cơ bản về thuật toán, lập trình, ngôn ngữ lập trình máy tính.	CLO1	3	PLO8, PLO7
		Giải thích và sử dụng các kỹ thuật lập trình cơ bản cùng ngôn ngữ lập trình C để viết chương trình.	CLO2	3	PLO7, PLO4
		Làm việc cá nhân và làm việc nhóm, xây dựng được thuật toán, chương trình giải quyết một số bài toán đơn giản, giúp hình thành tư duy, phong cách và kỹ năng lập trình cho người học.	CLO3	3	PLO7, PLO4
27	Mạng máy tính và truyền thông / Computer Network and Communication	Ghi nhớ được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và truyền thông nói chung.	CLO1	1	PLO2
		Trình bày và giải thích được các kiến thức trong môn học, để có cách tư duy, phân tích đánh giá nhìn nhận tổng quan về các vấn đề liên quan đến các hệ thống mạng máy tính trong doanh nghiệp	CLO2	2	PLO2, PLO6
		Làm việc thực hành theo nhóm để nắm bắt các kỹ năng sử dụng, vận dụng lắp đặt và cài đặt quản trị mạng. Sinh viên thực hành sử dụng các ứng dụng mạng, áp dụng	CLO3	3	PLO2, PLO6, PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		phân tích cấu trúc gói tin của các giao thức mạng trong môi trường thực.			
		Áp dụng các lý thuyết về mạng máy tính để thực hiện phân tích và lựa chọn được những giải pháp thiết kế hệ thống mạng cho tổ chức doanh nghiệp dựa trên những nhu cầu thực tế và nguồn lực của doanh nghiệp	CLO4	3	PLO2, PLO6, PLO8
28	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh / Applied Algorithms in Business	Trình bày các kiến thức tổng quan về cấu trúc dữ liệu và giải thuật ứng dụng thông dụng trên máy tính.	CLO1	2	PLO4
		Giải thích được các kiến thức trong môn học để tư duy, phân tích, đánh giá về các vấn đề liên quan đến cấu trúc dữ liệu và giải thuật ứng dụng trong lập trình.	CLO2	2	PLO8
		Làm việc cá nhân và làm việc nhóm thực hành , giải quyết một số bài toán đơn giản	CLO3	3	PLO7
		Chăm chỉ và trung thực	CLO4	2	PLO4
29	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / English for Management Information Systems	Diễn giải ý chính các bài tăng cường kỹ năng nghe-nói (hội thoại và độc thoại) ngắn bằng tiếng Anh có nội dung về hệ thống thông tin quản lý.	CLO1	3	PLO2, PLO3, PLO4
		Giải thích các thuật ngữ, các ý chính của các bài khóa về các chủ đề chính liên quan đến hệ thống thông tin quản lý và các khái niệm cơ bản về máy tính.	CLO2	3	PLO2, PLO3, PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		Thảo luận nhóm diễn đạt ý nghĩa của các chủ đề hệ thống thông tin quản lý và các khái niệm cơ bản về máy tính.	CLO3	3	PLO2, PLO3, PLO4
		Xây dựng câu đơn và câu phức trong các đoạn văn thể hiện các nội dung liên + đến chủ đề hệ thống thông tin quản lý (mô tả các bước của một quá trình, ứng dụng của các bộ phận máy tính ...)	CLO4	3	PLO2, PLO4
30	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu / Database Management Systems	Hoàn thành học phần, sinh viên mô tả các khái niệm cơ bản của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu; Sử dụng phần mềm SQL Server để thực hành cài đặt hệ quản trị cơ sở dữ liệu;	CLO1	3	PLO6 PLO7 PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên mô tả hoạt động vận hành cơ sở dữ liệu, sử dụng SQL Server để quản trị vận hành cơ sở dữ liệu;	CLO2	3	PLO6 PLO7 PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên mô tả các thành phần trong cơ sở dữ liệu, sử dụng SQL Server để quản trị thành phần cơ sở dữ liệu;	CLO3	3	PLO6 PLO7 PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên mô tả quyền và người dùng cơ sở dữ liệu, sử dụng SQL Server để quản trị người dùng cơ sở dữ liệu.	CLO4	3	PLO6 PLO7 PLO8
31	An toàn bảo mật thông tin / Information Security	Biết được kiến thức cơ bản về an toàn bảo mật thông tin	CLO1	1	PLO6
		Hiểu được các kiến thức trong môn học, để có cách nhìn nhận tổng quan về các vấn đề liên quan	CLO2	2	PLO5, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		đến an toàn bảo mật các hệ thống thông tin			
		Làm việc thực hành theo nhóm để nắm bắt các kỹ năng cơ bản cần có khi hoạt động nhóm, triển khai các công cụ đã được giới thiệu	CLO3	3	PLO5, PLO6, PLO8
		Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng các giải pháp xây dựng an toàn và bảo mật hệ thống thông tin	CLO4	3	PLO5, PLO6, PLO8
32	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin / Information Systems Analysis and Design	Vận dụng được các kỹ thuật thu thập dữ liệu để xác định các yêu cầu của hệ thống.	CLO1	3	PLO1 PLO6
		Phân tích và xác định được yêu cầu chức năng của hệ thống.	CLO2	3	PLO6 PLO3
		Thiết kế được các thành phần của hệ thống.	CLO3	3	PLO7 PLO6
		Viết được tài liệu phân tích và thiết kế hệ thống.	CLO4	3	PLO7 PLO6
33	Lập trình hướng đối tượng / Object-oriented Programming	Ghi nhớ các kiến thức tổng quan về lập trình hướng đối tượng.	CLO1	1	PLO1
		Trình bày, giải thích được các kiến thức trong môn học để tư duy, phân tích các vấn đề liên quan đến lập trình hướng đối tượng	CLO2	2,3	PLO1 PLO2 PLO6
		Làm việc cá nhân và làm việc nhóm thực hành , giải quyết một số bài toán đơn giản sử dụng phương pháp lập trình hướng đối tượng.	CLO3	3	PLO1 PLO2 PLO6 PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
34	Phân tích kinh doanh / Business Analysis	Hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh và thành thạo các kỹ năng để trở thành nhà phân tích kinh doanh.	CLO1	2	PLO1
		Áp dụng các kỹ thuật cần thiết vào việc phân tích kinh doanh.	CLO2	3	PLO6, PLO8
		Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cần thiết của một nhà phân tích kinh doanh.	CLO3	3	PLO7
		Trung thực và cần mẫn trong học tập	CLO4	3	PLO4
35	Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp / Enterprise Resource Planning System	Vận dụng các kiến thức cơ bản về hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp.	CLO1	2	PLO1
		Giải thích được quy trình hiện tại của doanh nghiệp để lựa chọn giải pháp hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp phù hợp. Hiểu các chức năng nghiệp vụ, quy trình nghiệp vụ trong doanh nghiệp, và phân tích được quy trình hiện tại của doanh nghiệp để thiết kế giải pháp hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp phù hợp.	CLO2	2,3,4	PLO5, PLO3
		Vận dụng mô hình triển khai phù hợp cho các giải pháp triển khai hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp và giải thích được việc lựa chọn các công nghệ trong hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp.	CLO3	2,3,4	PLO3
		Áp dụng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp để thực	CLO4	3	PLO11

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		hiện các quy trình nghiệp vụ chính trong doanh nghiệp.			
		Trung thực và cần mẫn trong học tập.	CLO5	3	PLO6
36	Thương mại điện tử / Electronic Commerce	Nhận diện và giải thích được các khái niệm liên quan đến TMĐT các đặc điểm, lợi ích, các cơ hội và thách thức đối với TMĐT	CLO1	2	PLO8
		Giải thích , lựa chọn, phác thảo các hình thức kinh doanh, mô hình kinh doanh của thương mại điện tử và các thành phần của nó.	CLO2	3	PLO7
		Giải thích được các đòi hỏi và sự đáp ứng về cơ sở hạ tầng của TMĐT, về thanh toán, về an toàn bảo mật, về marketing, về đạo đức và pháp lý trong TMĐT	CLO3	3	PLO8
		Phác thảo xây dựng website TMĐT	CLO4	3	PLO7
		Vận dụng các công cụ marketing điện tử thanh toán phù hợp.	CLO5	3	PLO6
37	Lập trình Web / Web Programming	Hoàn thành học phần, sinh viên tự xây dựng một mô hình hoàn chỉnh để xây dựng một website động, đặc biệt là website TMĐT	CLO1	2	PLO1 PLO2 PLO7
		Hoàn thành học phần, sinh viên áp dụng kiến thức nền tảng để tự lập trình hoàn chỉnh một trang web động	CLO2	3	PLO1 PLO2 PLO7
38	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý / Practical	Đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn các hoạt động của ngành HTTTQL cụ thể tại các tổ chức và doanh nghiệp	CLO1	2	PLO4, PLO5, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
	Observation for Management Information Systems	Đúc kết được những bài học kinh nghiệm dựa trên nhận thức của bản thân về các hoạt động HTTTQL cụ thể tại các doanh nghiệp và tổ chức	CLO2	2	PLO4, PLO5, PLO6
		Có khả năng trình bày những đúc kết được một cách rõ ràng, mạch lạc với người đọc hoặc người nghe.	CLO3	3	PLO4, PLO6.
39.1a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng / banking Operations	Vận dụng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong việc xử lý các tình huống thực tế.	CLO1	3	PLO5
		Trình bày những nội dung cơ bản về các hoạt động kinh doanh chính của ngân hàng.	CLO2	3	PLO6
		Áp dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống liên quan đến các dịch vụ của ngân hàng.	CLO3	3	PLO6
		Phân tích thông tin, đưa ra những nhận định về xu hướng phát triển của ngành, trên cơ sở so sánh đối chiếu với các chuẩn mực, quy tắc pháp lý trong hoạt động ngân hàng.	CLO4	3	PLO8
39.2a	Quản trị tài chính doanh nghiệp / Corporate Finance Management	Sinh viên phân tích được mô hình quản trị hàng tồn kho quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu trong quản trị tài chính doanh nghiệp.	CLO1	4	PLO2, PLO5, PLO6
		Sinh viên phân tích được hiệu quả tài chính của dòng tiền dự án đầu tư thông qua các chỉ tiêu tài chính.	CLO2	4	PLO2, PLO5, PLO6
		Sinh viên phân tích được chiến	CLO3	4	PLO2,

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		lược tài trợ của doanh nghiệp cũng như phân tích được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp.			PLO5, PLO6
		Sinh viên phân tích được chính sách cổ tức của doanh nghiệp.	CLO4	4	PLO2, PLO5, PLO6
		Sinh viên phân tích được doanh nghiệp	CLO5	4	PLO2, PLO5, PLO6
39b	Kiểm toán căn bản / Principles of Auditing	Chứng minh tầm quan trọng của kiểm toán đối với xã hội và phân loại được các loại hình kiểm toán; áp dụng các hiểu biết về môi trường kiểm toán để giải quyết các tình huống liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên;	CLO1	3	PLO5, PLO6, PLO7
		Chứng minh được tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ trong việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, vận dụng các hiểu biết về kiểm soát nội bộ để đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát.	CLO2	3	PLO5, PLO6, PLO7
		Phác thảo các sai sót do gian lận hoặc do nhầm lẫn liên quan đến việc lập BCTC, vận dụng các hiểu biết về sai sót để đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu trong BCTC	CLO3	3	PLO5, PLO6, PLO7
		Thực hiện việc lập kế hoạch kiểm toán liên quan đến phạm vi, mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán, xây dựng các thủ tục kiểm toán thích hợp và mục tiêu kiểm toán, vận	CLO4	3	PLO5, PLO6, PLO7

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
39.1c	Quản trị chuỗi cung ứng / Supply Chain Management	đụng kiến thức để giải quyết được các tình huống cụ thể đặt ra liên quan đến việc kiểm toán.			
		Phân tích các yếu tố hợp thành báo cáo kiểm toán, phân biệt các loại ý kiến kiểm toán.	CLO5	4	PLO5, PLO6, PLO7
		Hoàn thành học phần, sinh viên hiểu và giải thích được khái niệm, vai trò, bản chất, đồng thời phác họa và thực hành được quá trình hoạt động chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi của ứng của doanh nghiệp.	CLO1	3	PLO4, PLO6, PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên thực hiện được việc xem xét thấu đáo, tiếp thu tích cực, thảo luận khách quan các quan điểm, tiếp cận đa dạng về quá trình hoạt động chuỗi cung ứng; lựa chọn và phác thảo được mô hình hoạt động chuỗi cung ứng của doanh nghiệp mà mình hướng tới.	CLO2	3	PLO4, PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên thực hiện được việc định hình và minh họa rõ cách thức vận dụng các kỹ năng chuyên sâu về chuỗi cung ứng nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh.	CLO3	3	PLO8
		Hoàn thành học phần, sinh viên hiểu và giải thích được khái niệm, vai trò, bản chất, đồng thời phác họa và thực hành được quá trình hoạt động chuỗi cung ứng và quản	CLO4	3	PLO4, PLO6, PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		trị chuỗi của ứng của doanh nghiệp.			
39.2c	Quản trị bán hàng / Sales Management	Xác định được khái niệm bán hàng cá nhân và quản trị bán. Giải thích được vị trí, vai trò của hoạt động quản trị bán hàng, mối quan hệ của hoạt động quản trị bán hàng với các chức năng marketing; Liệt kê và phân tích các trách nhiệm, công việc của nhà quản trị bán, bao gồm phát triển chiến lược và lập kế hoạch bán hàng, tổ chức lực lượng bán	CLO1	4	PLO6
		Xác định và phân tích các yếu tố môi trường, các yếu tố liên quan tới hành vi khách hàng mục tiêu và các yếu tố nguồn lực và kỹ năng tổ chức ảnh hưởng tới chiến lược bán hàng.	CLO2	3	PLO3, PLO6
		Phân tích tình huống và dự báo bán hàng, tiềm năng bán hàng; phân tích được tình huống bán hàng trong bối cảnh kinh doanh cũng như các tình huống quản trị bán hàng thực tế, phát hiện vấn đề và nguyên nhân của vấn đề.	CLO3	4	PLO3, PLO6
		Xây dựng được mục tiêu và chiến lược bán hàng từ đó đưa ra quyết định về cấu trúc tổ chức lực lượng bán hàng; Phân tích tình huống từ đó phát triển kế hoạch bán hàng. phân bố chỉ tiêu bán hàng và tính toán ngân sách bán hàng.	CLO4	4	PLO3, PLO6, PLO7
		Xác định các bước tuyển dụng và quy trình lựa chọn lực lượng bán hàng; Lập kế hoạch và triển khai	CLO5	4	PLO6, PLO7

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		quy trình lựa chọn tuyển dụng lực lượng bán hàng; đào tạo nhân viên. Xác định các tiêu chí đánh giá lực lượng bán hàng. Phát triển kế hoạch/ chính sách lương, thưởng, hoa hồng và các chính sách khác để động viên lực lượng bán hàng			
39d	Trí tuệ kinh doanh / Business Intelligence	Diễn giải các thuật ngữ hệ hỗ trợ quyết định (DSS), trí tuệ kinh doanh (BI), phân tích học kinh doanh (BA).	CLO1	3	PLO1
		Áp dụng phân tích học mô tả (trí tuệ kinh doanh)	CLO2	3	PLO1, PLO2, PLO3, PLO6
		Áp dụng phân tích học dự đoán (hệ hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu)	CLO3	3	PLO1, PLO2, PLO3, PLO6
		Áp dụng phân tích học đề xuất (hệ hỗ trợ quyết định dựa trên mô hình)	CLO4	3	PLO1, PLO2, PLO6
40a	Đảm bảo chất lượng và kiểm thử phần mềm / Software Testing and Quality Assurance	Nhận biết vai trò đảm bảo chất lượng và kiểm thử phần mềm. Mô tả các khía cạnh và tiêu chí đánh giá chất lượng phần mềm. Phân biệt các bộ tiêu chuẩn liên quan. Trình bày và giải thích hoạt động của nhóm đảm bảo chất lượng phần mềm	CLO1	1,2,4, 2,2	PLO4

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Trình bày các bộ tiêu chí đánh giá chất lượng quy trình và chất lượng con người trong phát triển phần mềm. Phân tích sự tương quan giữa các chuẩn cho quy trình phát triển phần mềm. Trình bày và giải thích vai trò, nhiệm vụ của nhóm phát triển phần mềm.	CLO2	2,4,2,2	PLO4
		Trình bày các kỹ thuật kiểm thử phần mềm. Áp dụng các kỹ thuật kiểm thử phi thực thi và thực thi để thành lập nhóm SQA và thực hiện kiểm thử phần mềm.	CLO3	2,3	PLO5, PLO11, PLO12
		Làm việc ở mức độ cá nhân hoặc cộng tác nhóm để giải quyết bài toán tình huống. Phân tích đặc tả yêu cầu bài toán tình huống để xây dựng SQA, hiện thực các hoạt động kiểm thử phần mềm, lập báo cáo cho bài tập tình huống.	CLO4	3,4,3	PLO4, PLO5, PLO11, PLO12
41a	Kiểm toán và kiểm soát hệ thống thông tin / Information Systems Audit And Control	Trình bày được các khái niệm, quy trình và các nội dung liên quan trong lĩnh vực kiểm soát và kiểm toán hệ thống thông tin	CLO1	2	PLO4, PLO5
		Giải thích được cách kiểm soát các thành phần của hệ thống thông tin và tầm quan trọng của việc kiểm soát và giám sát hệ thống thông tin	CLO2	3	PLO5,

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Trình bày được các khái niệm và quy trình kinh doanh liên tục và khôi phục sau thảm họa	CLO3	2	PLO6
		Áp dụng được các kỹ thuật và công nghệ hiện có để kiểm soát và giám sát hệ thống thông tin	CLO4	4	PLO5
42a	Quản lý quy trình nghiệp vụ / Business Process Management	Hiểu và diễn giải được các kiến thức cơ bản về quản lý quy trình nghiệp vụ với các hoạt động kinh doanh trong các tổ chức	CLO1	3	PLO6
		Vận dụng các phần mềm quản lý quy trình cần thiết vào việc quản lý quy trình nghiệp vụ	CLO2	4	PLO6, PLO7, PLO8
		Áp dụng các công cụ và kỹ thuật cần thiết vào việc quản lý một quy trình nghiệp vụ trong các tổ chức	CLO3	4	PLO6, PLO7, PLO8
43a	Quản trị dự án hệ thống thông tin / Information Systems Project Management	Hiểu và diễn giải được được các kiến thức cơ bản về quản lý dự án hệ thống thông tin với các hoạt động kinh doanh trong các tổ chức	CLO1	3	
		Vận dụng các phần mềm quản lý dự án cần thiết vào việc sử quản lý dự án hệ thống thông tin	CLO2	4	PLO6, PLO7
		Áp dụng các công cụ và kỹ thuật cần thiết vào việc quản lý một quản lý dự án hệ thống thông tin trong các tổ chức	CLO3	3	PLO4, PLO6, PLO7
44a	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở / Developing Open Source	Mô tả được thế nào là phần mềm tự do, phần mềm mã nguồn mở, phương pháp phát triển mã nguồn mở và các vấn đề liên quan đến bản quyền, hợp đồng và thương	CLO1	2	PLO1, PLO2

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
	Software	hiệu của mã nguồn mở			
		Giải thích được các vấn đề liên quan đến quản trị mã nguồn mở, các mô hình kinh doanh và sử dụng mã nguồn mở và các vấn đề liên quan đến chính sách công và mã nguồn mở	CLO2	3	PLO2
		Giới thiệu được các công cụ có thể sử dụng để phát triển phần mềm mã nguồn mở	CLO3	4	PLO3
		Vận dụng được các công cụ để phát triển phần mềm mã nguồn mở	CLO4	4	PLO5, PLO11
40b	Thiết kế web / Web Design	Hoàn thành học phần, sinh viên hiểu được ngôn ngữ HTML, CSS và Javascript.	CLO1	2	PLO1 PLO2 PLO6
		Hoàn thành học phần, sinh viên áp dụng được các kiến thức lý thuyết thiết kế web để tự xây dựng một trang web tĩnh.	CLO2	3	PLO1 PLO2 PLO6
41b	Marketing điện tử / Electronic Marketing	Nhận diện và giải thích được các hình thức TMĐT, lợi ích, thách thức và xu hướng phát triển của TMĐT	CLO1	2	PLO8
		Lựa chọn vận dụng được các kỹ năng nghiên cứu thị trường trực tuyến, phân khúc thị trường, chọn thị trường mục tiêu phù hợp	CLO2	3	PLO8
		Thiết lập mục tiêu marketing chiến lược, lợi thế cạnh tranh và Marketing-mix điện tử	CLO3	3	PLO7

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		Hoạch định sản phẩm, giá bán, phân phối, truyền thông và quản trị quan hệ khách hàng trong bối cảnh kỹ thuật số	CLO4	3	PLO6
42b	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử / Operational Management in E-Commerce	Mô tả được vai trò của Quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp và giải thích được các khái niệm cơ bản của chiến lược bán lẻ	CLO1	3	PLO1
		Giải thích được các khái niệm, đặc điểm của bán lẻ trực tuyến, Xác định được mô hình bán lẻ trực tuyến của doanh nghiệp trong thực tế	CLO2	3	PLO1
		Hiểu được vai trò của quản trị bán lẻ trực tuyến trong doanh nghiệp: tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh...	CLO3	3	PLO1
		Lập kế hoạch kinh doanh bán lẻ trực tuyến trong doanh nghiệp phù hợp với nền kinh tế phát triển toàn cầu	CLO4	3	PLO6
		Phân tích được quy trình nghiệp vụ bán lẻ trực tuyến	CLO5	4	PLO7
		Mô hình hoá quy trình nghiệp vụ quản trị bán lẻ trực tuyến trong doanh nghiệp	CLO6	4	PLO7
		Sử dụng được một giải pháp TMĐT để quản trị kinh doanh bán lẻ trực tuyến tại doanh nghiệp	CLO7	4	PLO8
		Triển khai kế hoạch kinh doanh bán lẻ trực tuyến của doanh nghiệp.	CLO8	4	PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
43b	Hệ thống thanh toán điện tử / Electronic Payment system	Giải thích được vai trò quan trọng và cách thức vận hành của các hệ thống thanh toán điện tử trong lĩnh vực thương mại điện tử và mức độ áp dụng trên thế giới lẫn Việt Nam	CLO1	2	PLO1
		Giải thích được các điểm mạnh và yếu, các vấn đề bảo mật của các hệ thống thanh toán điện tử	CLO2	2	PLO8
		Phân tích , chọn lựa, ứng dụng các công cụ thanh toán trong thương mại điện tử phù hợp, để định hình giải pháp ứng dụng thanh toán điện tử	CLO3	3	PLO6
44b	Phân tích và tối ưu hóa bộ máy tìm kiếm / Search Engine Optimization and Analytics	Hoàn thành học phần, sinh viên hiểu rõ các thuật toán và các nguyên tắc tối ưu hoá các bộ máy tìm kiếm, đặc biệt là Google và lập ra một bản kế hoạch chiến lược thực thi tối ưu hoá bộ máy tìm kiếm phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của marketing điện tử.	CLO1	3	PLO1 PLO2 PLO6
		Hoàn thành học phần, sinh viên áp dụng các kiến thức lý thuyết để sử dụng các công cụ phân tích và nghiên cứu chọn các từ khoá phù hợp nhằm tối ưu hoá bộ máy tìm kiếm. Ngoài ra, sinh viên cũng áp dụng các kiến thức nền tảng để sử dụng các công cụ hỗ trợ quản lý việc tối ưu hoá bộ máy tìm kiếm như theo dõi, phát hiện lỗi và chỉnh sửa lỗi.	CLO2	3	PLO1 PLO2 PLO6
45	Thực tập cuối khóa chuyên	Chuẩn bị cho việc đi thực tập tại đơn vị thực tế. Phác thảo đề	CLO1	4	PLO4, PLO5

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
	ngành Hệ thống thông tin quản lý / Internship	cương chi tiết của đề tài thực tập			
		Chỉ ra những công việc trong quá trình tiếp cận thực tế và ghi chép vào sổ nhật ký thực tập. Chỉ ra những công việc trong quá trình tiếp cận thực tế và ghi chép vào sổ nhật ký thực tập	CLO2	4	PLO5, PLO6, PLO8
		Phân tích thực tiễn các hoạt động thực tế liên quan đến vấn đề tại đơn vị thực tế. Chỉ ra những vấn đề còn tồn tại và đưa ra các giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện.	CLO3	4	PLO4, PLO5, PLO6, PLO8
46	Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / Graduation Report	Lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với yêu cầu khoa học và thực tiễn và ngành học ngành HTTTQL - chuyên ngành HTTTKD và chuyển đổi số. Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài nghiên cứu	CLO1	4	PLO2, PLO4
		Giải quyết cơ sở lý luận khoa học cho vấn đề nghiên cứu. Phân tích các vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu về HTTTKD và chuyển đổi số	CLO2	4	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8
		Báo cáo kết quả nghiên cứu. Phác thảo các gợi ý hoặc các đề xuất về giải pháp và kiến nghị phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài.	CLO3	4	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
46a	Đồ án chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / Business Information Systems Project	Đề xuất các chủ đề nghiên cứu và trình bày nó một cách rõ ràng, dễ hiểu cho các đối tượng khác nhau	CLO1	4	PLO2, PLO4
		Có khả năng nghiên cứu về một vấn đề cụ thể và áp dụng các kiến thức được học hoặc tự tìm hiểu vào việc giải quyết vấn đề đó	CLO2	4	PLO2, PLO4, PLO6, PLO7, PLO8
		Có khả năng trình bày kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng, mạch lạc với người đọc hoặc người nghe.	CLO3	4	PLO2, PLO4, PLO6, PLO7, PLO8
46b.1	Core banking và ngân hàng điện tử / Core banking and E-Banking	Hiểu và diễn giải được được các kiến thức cơ bản về core banking và ngân hàng điện tử trong HTTT ngân hàng với các hoạt động kinh doanh	CLO1	3	
		Vận dụng các phần mềm cần thiết vào việc sử dụng các phân hệ của các hệ thống core banking và ngân hàng điện tử trong các ngân hàng	CLO2	4	PLO6, PLO7, PLO8
		Áp dụng các công cụ và kỹ thuật cần thiết vào việc quản lý một dự án core banking hay một dự án ngân hàng điện tử	CLO3	3	PLO4, PLO6, PLO7, PLO8
46b.2	Học máy / Machine Learning	Mô tả các khái niệm cơ bản của học máy, Sử dụng học máy xử lý dữ liệu trong kinh doanh	CLO1	3	PLO3, PLO4, PLO7, PLO8
		Mô tả hoạt động của dữ liệu khoa học trong kinh doanh, sử dụng	CLO2	3	PLO3,

STT	Tên học phần	Mô tả CĐR của môn học/ học phần	CĐR MH	Mức độ theo thang đo	CĐR CTĐT
		học máy trong phân tích dữ liệu.			PLO4, PLO5, PLO7, PLO8
		Mô tả các thành phần trong dữ liệu, sử dụng học máy đối với từng thành phần dữ liệu.	CLO3	3	PLO5, PLO8
46b.3	Trí tuệ nhân tạo / Artificial Intelligence	Hiểu được khái niệm và kỹ thuật trí tuệ nhân tạo cơ bản	CLO1	2	PLO1, PLO3, PLO4
		Vận dụng được các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo cơ bản vào thực tiễn	CLO2	3	PLO4, PLO6, PLO7
		Hiểu vấn đề đạo đức và tương lai của trí tuệ nhân tạo.	CLO3	2	PLO5
46b.4	Chuỗi khối / Blockchain	Hiểu các khái niệm liên quan đến chuỗi khối và các ứng dụng của chuỗi khối trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng	CLO1	2	PLO1, PLO3, PLO6
		Hiểu được sự tác động của công nghệ chuỗi khối đối với kinh tế, xã hội và chính phủ; các vấn đề về bảo mật, tội phạm và quá định pháp luật liên quan đến chuỗi khối.	CLO2	2	PLO1, PLO3, PLO6
		Vận dụng kiến thức về chuỗi khối vào việc phân tích và thiết kế một hệ thống chuỗi khối cho một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng sử dụng một nền tảng chuỗi khối đã học	CLO3	3	PLO4, PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
46b.5	Thương mại xã hội / Social Commerce	Hiểu được các mô hình mạng xã hội, cách thức thương mại mạng xã hội hiện nay đang vận hành. Đánh giá được hiệu quả của một mô hình mạng xã hội và ứng dụng mạng xã hội hiện tại của một mô hình kinh doanh dựa trên mạng xã hội thông qua các chỉ số đo lường.	CLO1	3	PLO6
		Xây dựng được cách thức tiếp cận và kế hoạch triển khai thương mại xã hội cho một đơn vị kinh doanh.	CLO2	3	PLO7
		Ứng dụng các công cụ và nền tảng thương mại xã hội nhằm phát huy hiệu quả các điểm mạnh của thương mại xã hội đồng thời giảm thiểu các mặt chưa tốt.	CLO3	4	PLO8
46b.6	Chuyển đổi kinh doanh số/ Digital Business Transformation	Hiểu về quy trình chuyển đổi kinh doanh số và các ảnh hưởng của công nghệ mới	CLO1	3	PLO6
		Phát triển một chiến lược kinh doanh số giúp phát huy lợi thế cạnh tranh của tổ chức và duy trì lợi thế trong tương lai	CLO2	3	PLO7
		Ứng dụng các công nghệ mới trong đổi mới dịch vụ/ sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh	CLO3	4	PLO8
46b.7	Phát triển ứng dụng di động / Developing Mobile	Trình bày lịch sử phát triển, kiến trúc và nền tảng hệ điều hành Android, so sánh ưu nhược điểm của Android với các hệ sinh thái di động khác. Trình bày các tính năng của công cụ lập trình Android Studio, ứng dụng lập	CLO1	3	PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		trình được các phần mềm mobile.			
		Nắm vững kiến thức về dịch vụ Web với SOAP, RESTful, Triển khai và tương tác được ứng dụng di động với các dịch vụ web	CLO2	3	PLO7
		Nắm vững kiến thức vận hành của thiết bị di động (ảo + thật). Phân tích và xử lý lỗi chương trình, Trình bày và thực hiện được cách thức triển khai ứng dụng thật lên Google Play Store	CLO3	3	PLO8
46b.8	Phân tích dữ liệu mạng xã hội / Social Networking Analytics	Hiểu và phân tích được vai trò của các chỉ số đánh giá Website và các chỉ số đánh giá, các mô hình mạng xã hội.	CLO1	3	PLO1
		Xây dựng quy trình đánh giá và phân tích dữ liệu Website. Xây dựng quy trình phân tích dữ liệu mạng xã hội, xây dựng các mô hình, phân loại, gom cụm người dùng mạng xã hội.	CLO2	3	PLO6
		Tổng hợp và xây dựng các chỉ số đánh giá Website phù hợp với từng Website cụ thể. Sử dụng được giải pháp phân tích Website, ứng dụng vào tình huống Website cụ thể. Triển khai các công cụ phân tích mạng lưới áp dụng vào các tình huống cụ thể.	CLO3	4	PLO7
46b.9	Thương mại xã hội / Social Commerce	Hiểu được các mô hình mạng xã hội, cách thức thương mại mạng xã hội hiện nay đang vận hành. Đánh giá được hiệu quả của một mô hình mạng xã hội và ứng dụng	CLO1	3	PLO6

STT	Tên học phần	Mô tả CDR của môn học/ học phần	CDR MH	Mức độ theo thang đo	CDR CTĐT
		mạng xã hội hiện tại của một mô hình kinh doanh dựa trên mạng xã hội thông qua các chỉ số đo lường.			
		Xây dựng được cách thức tiếp cận và kế hoạch triển khai thương mại xã hội cho một đơn vị kinh doanh.	CLO2	3	PLO7
		Ứng dụng các công cụ và nền tảng thương mại xã hội nhằm phát huy hiệu quả các điểm mạnh của thương mại xã hội đồng thời giảm thiểu các mặt chưa tốt.	CLO3	4	PLO8

3. Nội dung đào tạo

- Tổng số khối lượng kiến thức được ghi trên bảng điểm là 122 tín chỉ, cộng với học phần giáo dục thể chất (05 tín chỉ) và giáo dục quốc phòng - an ninh (08 tín chỉ). Thời gian đào tạo là khoảng bốn (04) năm. Các học phần được giảng dạy bằng tiếng Việt.
- Các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy, nhưng không tính vào điểm trung bình tích lũy học tập của sinh viên. Việc tích lũy đạt các học phần này là điều kiện để xét đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 - 45 giờ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận.
- Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá.
- Đối với hoạt động giảng dạy trên lớp, mỗi tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó mỗi giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.
- Cụ thể, nội dung đào tạo chương trình hệ thống thông tin như sau:

STT	Tên môn học	Số tín chỉ
Giáo dục chung		
1	Triết học Mác - Lênin / Marxist - Leninist Philosophy	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Marxist-Leninist Political Economics	2
3	Chủ nghĩa xã hội / Scientific Socialism	2
4	Lịch sử Đảng / History of Vietnamese Communist Party	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh's Ideology	2
6	Giáo dục thể chất / Physical Education	10
7	Giáo dục quốc phòng / Defense - Security Education	8
	Khoa học cơ bản	
8	Toán cao cấp 1 / <i>Advanced Mathematic 1</i>	2
9	Toán cao cấp 2 / <i>Advanced Mathematic 2</i>	2
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán / Probability and Statistics	3
	Khoa học Xã hội - Nhân văn	
11	Pháp luật đại cương / General Law	2
	Học phần tự chọn - Định hướng liên ngành (Tự chọn 1): SV chọn 01 trong 04 học phần sau đây để tích lũy	
	Định hướng Ngân hàng / Tài chính	
12a	Lý thuyết tài chính - tiền tệ / Financial and Monetary Theory	3
	Định hướng Kế toán	
12b	Kế toán quản trị 1 / Management Accounting 1	3
	Định hướng Quản trị / Marketing	
12c	Quản trị marketing / Marketing Management	3
	Định hướng Trí tuệ kinh doanh	
12d	Trực quan hoá dữ liệu / Data Visualization	3
	Kiến thức cơ sở ngành	
	Học phần bắt buộc	

STT	Tên môn học	Số tín chỉ
13	Kinh tế học vi mô / Microeconomics	3
14	Kinh tế học vĩ mô / Macroeconomics	3
15	Nguyên lý kế toán / Principles of Accounting	3
16	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý / Introduction to Management Information Systems	2
17	Quản trị học / Fundamental of Management	3
18	Hệ thống thông tin quản lý / Management Information Systems	3
19	Nguyên lý Marketing / Principles of Marketing	3
20	Kinh tế lượng / Econometrics	3
21	Tin học ứng dụng / Applied Informatics	3
22	Logic ứng dụng trong kinh doanh / Applied Logic in Business	2
23	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kinh tế - quản trị) / English for Economics and Management	2
	Học phần tự chọn - Định hướng liên ngành (Tự chọn 2): SV chọn 01 trong 06 học phần sau theo định hướng của tự chọn 1 để tích lũy	
	Định hướng Ngân hàng / Tài chính	
24.1a	Thị trường tài chính và các định chế tài chính / Financial Markets and Institutions	3
24.2a	Tài chính doanh nghiệp / Corporate Finance	3
	Định hướng Kế toán	
24b	Kế toán quản trị 2 / Management Accounting 2	3
	Định hướng Quản trị / Marketing	
24.1c	Quản trị vận hành / Operation Management	3
24.2c	Quản trị thương hiệu / Brand Management	3
	Định hướng Trí tuệ kinh doanh	
24d	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định / Data Warehouse and Decision Support Systems	3

STT	Tên môn học	Số tín chỉ
Kiến thức ngành		
	Học phần bắt buộc	
25	Cơ sở dữ liệu / Database Systems	3
26	Cơ sở lập trình / Fundamentals of Programming	3
27	Mạng máy tính và truyền thông / Computer Network and Communication	3
28	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh / Applied Algorithms in Business	3
29	Tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / English for Management Information Systems	3
30	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu / Database Management Systems	2
31	An toàn bảo mật thông tin / Information Security	3
32	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin / Information Systems Analysis and Design	3
33	Lập trình hướng đối tượng / Object-oriented Programming	3
34	Phân tích kinh doanh / Business Analysis	3
35	Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp / Enterprise Resource Planning System	3
36	Thương mại điện tử / Electronic Commerce	3
37	Lập trình Web / Web Programming	3
38	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý / Practical Observation for Management Information Systems	1
	Học phần tự chọn - Định hướng liên ngành (Tự chọn 3): SV chọn 01 trong 06 học phần sau theo định hướng của tự chọn 1 và tự chọn 2 để tích lũy	
	Định hướng Ngân hàng / Tài chính	
39.1a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng / banking Operations	3
39.2a	Quản trị tài chính doanh nghiệp / Corporate Finance Management	3
	Định hướng Kế toán	

STT	Tên môn học	Số tín chỉ
39b	Kiểm toán căn bản / Principles of Auditing	3
	Định hướng Quản trị / Marketing	
39.1c	Quản trị chuỗi cung ứng / Supply Chain Management	3
39.2c	Quản trị bán hàng / Sales Management	3
	Định hướng Trí tuệ kinh doanh	
39d	Trí tuệ kinh doanh / Business Intelligence	3
Kiến thức chuyên sâu (Tự chọn 4): SV chọn 01 trong 02 định hướng chuyên sâu sau để tích lũy		
	Định hướng Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	
40a	Đảm bảo chất lượng và kiểm thử phần mềm / Software Testing and Quality Assurance	2
41a	Kiểm toán và kiểm soát hệ thống thông tin / Information Systems Audit And Control	2
42a	Quản lý quy trình nghiệp vụ / Business Process Management	2
43a	Quản trị dự án hệ thống thông tin / Information Systems Project Management	3
44a	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở / Developing Open Source Software	3
	Định hướng Quản trị thương mại điện tử	
40b	Thiết kế web / Web Design	3
41b	Marketing điện tử / Electronic Marketing	3
42b	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử / Operational Management in E-Commerce	2
43b	Hệ thống thanh toán điện tử / Electronic Payment system	2
44b	Phân tích và tối ưu hóa bộ máy tìm kiếm / Search Engine Optimization and Analytics	2
	Thực tập cuối khóa, khoá luận tốt nghiệp	
45	Thực tập cuối khóa chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / Internship	3

STT	Tên môn học	Số tín chỉ
46	Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / Graduation Report	9
	Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp	
46a	Đồ án chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý / Business Information Systems Project	3
	Học phần tự chọn môn thay thế (Tự chọn 5): SV chọn 02 trong 06 học phần sau đây để tích lũy	
46b.1	Core banking và ngân hàng điện tử / Core banking and E-Banking	3
46b.2	Học máy / Machine Learning	3
46b.3	Trí tuệ nhân tạo / Artificial Intelligence	3
46b.4	Chuỗi khối / Blockchain	3
46b.5	Thương mại xã hội / Social Commerce	3
46b.6	Chuyển đổi kinh doanh số / Digital Business Transformation	3
46b.7	Phát triển ứng dụng di động / Developing Mobile Applications	3
46b.8	Phân tích dữ liệu mạng xã hội / Social Networking Analytics	3
46b.9	Thương mại xã hội / Social Commerce	3

4. Phương pháp đánh giá

4.1. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện tuân thủ đúng các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Trường, phù hợp với chuẩn đầu ra, được thông báo rõ ràng và công khai tới người học với nhiều phương pháp đánh giá, đảm bảo tính công khai, tin cậy và công bằng. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ, năm học, khóa học qua các tiêu chí sau:

- Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học.
- Điểm trung bình chung học kỳ, năm học là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ, năm học đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.
- Khối lượng kiến thức tích lũy là tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá loại đạt **tính từ đầu** khóa học.
- Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học.

4.2. Đánh giá học phần

- Điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần của SV được tính theo thang điểm hệ 10 quy đổi sang thang điểm chữ tương ứng gồm A+, A, A-, B+, B, B-, C+, C, C-, D+, D, D-, F. Điểm học phần quy sang thang điểm hệ 4 được tính theo thang điểm được quy định như sau:

Trạng thái	Thang điểm hệ 10	Thang điểm chữ	Thang điểm hệ 4
Đạt	Từ 9,5 đến 10,0	A+	4
Đạt	Từ 9,0 đến 9,4	A	3,7
Đạt	Từ 8,5 đến 8,9	A-	3,4
Đạt	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,2
Đạt	Từ 7,5 đến 7,9	B	3,0
Đạt	Từ 7,0 đến 7,4	B-	2,8
Đạt	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,6

- Điểm thành phần của một học phần bao gồm 2 bộ phận:
 - **Điểm quá trình:** bao gồm một hoặc một số điểm như: điểm kiểm tra trên lớp sau một số tiết học trên lớp, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm chuyên cần học tập, điểm bài tập lớn, thực hành môn học, thực hiện tiểu luận môn học,... Đánh giá quá trình mỗi học phần do giảng viên ghi nhận được chia thành ba lần kiểm tra như sau:
 - ✓ Điểm chuyên cần và phát biểu xây dựng bài chiếm **10%** của đánh giá tổng kết học phần.
 - ✓ Kiểm tra giấy trên lớp hoặc bài tập về nhà chiếm **20%** của đánh giá tổng kết học phần.
 - ✓ Dự án làm việc nhóm và thuyết trình chiếm **20%** đánh giá tổng kết học phần.
 - **Điểm kết thúc học phần:** Bắt buộc cho mọi trường hợp, bao gồm điểm thi tập trung kết thúc học phần theo lịch, điểm chấm học phần Thực tập cuối khóa, điểm chấm học phần Khóa luận tốt nghiệp. Trừ học phần Thực tập cuối khóa, học phần Khóa luận tốt nghiệp thực hiện chấm điểm theo quy định riêng, điểm kết thúc học phần của các học phần còn lại có trọng số 50% trong điểm học phần.

5. Thời gian đào tạo

5.1. Thời gian đào tạo của các học phần

- Mỗi học phần được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ.

- Mỗi học phần có một mã học phần riêng do Trường quy định.
- Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

5.2. Thời gian đào tạo của Chương trình

Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định chi tiết của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- Thiết kế thời gian tổ chức đào tạo là 04 năm với 08 học kỳ chính và 03 học kỳ hè.
- Trong các học kỳ chính, sinh viên chủ yếu được học tập trên giảng đường hoặc phòng máy tính, hai học kỳ cuối sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp và thực hiện khóa luận tốt nghiệp.
- Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè sẽ được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 01 năm rưỡi so với thời gian đào tạo chuẩn 4 năm. Thời gian học tập có thể kéo dài hơn so với thời gian đào tạo chuẩn nhưng không quá 02 năm.

5.3. Kế hoạch học tập dự kiến

STT	Học phần/môn học	Số tín chỉ	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ							
			K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8
A	Giáo dục đại cương	23								
A1	Giáo dục chung	11	3			2	2		4	
A2	Khoa học cơ bản	7	2	5						
A3	Khoa học xã hội - nhân văn	2					2			
A4	Tự chọn giáo dục đại cương (Tự chọn 1)	3			3					
B-C	Giáo dục chuyên nghiệp	99								
B1	Cơ sở ngành	30	5	14	9	2				
C1	Tự chọn cơ sở ngành (Tự chọn 2)	3				3				
B2	Ngành	39		3	7	11	15	3		
C2	Tự chọn ngành (Tự chọn 3)	3						3		

STT	Học phần/môn học	Số tín chỉ	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ							
			K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8
B3	Chuyên sâu (Tự chọn 4)	12						12		
B4	Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp	12							3	[9]
C4	Thay thế Khóa luận tốt nghiệp (Tự chọn 5)	9								[9]
	Tổng số	122	10	22	19	18	19	18	7	9

6. Thời điểm điều chỉnh bản mô tả CTDH:

s

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Trung

VIẾT